

BÁO CÁO

TỔNG KẾT TÌNH HÌNH SX- KD NĂM 2012 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH NĂM 2013

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên lần VIII-2013

PHẦN I : TỔNG KẾT TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2012

I/ Đặc điểm tình hình:

-Tình hình kinh tế năm 2012 được đánh giá là nhiều khó khăn, là năm khó khăn nhất trong những năm gần đây, là tâm điểm của khủng hoảng tài chính ở Mỹ, nợ công Châu Âu, suy thoái kinh tế toàn cầu chưa chận đứng được, làm ảnh hưởng lớn đến kinh tế nước ta. Lạm phát tăng cao, tốc độ tăng trưởng chậm, tỉ giá VNĐ/USD không ổn định. Chính phủ đã phải điều chỉnh chính sách quản lý và điều hành kinh tế vĩ mô nhằm kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế và an sinh xã hội.

-Do đó Công ty CP Bột mì Bình An phải có những điều chỉnh kế hoạch kinh doanh cho phù hợp trong điều kiện khó khăn về vốn, kho chứa nguyên liệu, khai thác không hết công suất máy móc, thiết bị, giá lúa mì tăng, giảm thất thường không ổn định, chi phí tài chính tăng cao, giá bán bột mì cạnh tranh khốc liệt, thu nhập người lao động tăng không kịp lạm phát, đời sống cb.cnv bị ảnh hưởng.

-Mặc dù tình hình chung có nhiều khó khăn, nhưng năm qua Công ty vẫn có những thuận lợi cơ bản. Trong đó, yếu tố quan trọng nhất là sức mạnh nội tại của Công ty và Tổng Công ty Lương thực Miền Nam. Sự bảo lãnh vay vốn phục vụ SXKD cho Công ty của Tổng Công ty. Hệ thống bán hàng của Công ty khắp các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long và thành phố Hồ Chí Minh, có sự ủng hộ và tin cậy của các đối tác. Đội ngũ nhân lực có chất lượng, bộ máy tổ chức chắc chắn, hợp lý, đoàn kết một lòng vượt qua khó khăn. Sản phẩm bột mì có chất lượng ổn định, giá bán hợp lý nên thị phần của Công ty được duy trì.

II Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2012:

1- Kết quả chung: Một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chủ yếu

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2012	TH 2012	Tỷ lệ %	
					TH/KH	2012/2011
1	Mua vào lúa mì	Tấn	80.000	82.717	103%	90%
	- Lúa mì (NK)	"	70.000	61.156	87%	70%
	- Lúa mì (NKUT)	"	-	1.049		
	- Lúa mì (NĐ)	"	10.000	20.512	205%	370%
2	- Mua vào Bột mì	Tấn	5.000	3.749	75%	61%
3	Sản xuất bột mì	Tấn	65.000	58.315	89%	89%
4	Bán ra	Tấn	75.000	78.491	104%	103%
	- Lúa mì	"	5.000	19.537	390%	350%
	- Bột mì	"	70.000	58.954	84%	84%
5	Doanh thu	Tr/dồng	850.100	779.950	92%	100%
6	Lãi	Tr/dồng	20.076	5.257	26%	92%
7	Nộp ngân sách	Tr/dồng	79.000	72.085	91%	87%
8	Lao động	Người	160	150	93%	102%
9	Thu nhập NLĐ	Tr/dồng	7,500	7,500	100%	122%

2. Phân tích kết quả thực hiện các chỉ tiêu:

2-1. Chỉ tiêu mua vào:

-Nhập mua lúa mì: 82.717/80.000tấn, bằng 103% kế hoạch.

Trong đó: Nhập khẩu: 62.205/70.000tấn, bằng 88% (NK SX: 61.156tấn; NKUT:1.049tấn); và mua trong nước: 20.000/10.000tấn.

-Giá lúa mì cuối năm tăng bình quân 40usd/tấn, trong lúc lúa mì Úc đang vào vụ thu hoạch. Công ty cần trọng trong việc mua lúa mì, nhập khẩu theo nhu cầu sử dụng, tránh tồn kho cuối năm, nên chưa thực hiện nhập khẩu theo kế hoạch đề ra (70.000tấn).

2-2. Sản xuất bột mì:

-Sản xuất phù hợp với nhu cầu tiêu thụ, chú trọng bố trí sản xuất giờ thấp điểm để tiết kiệm điện, hạ giá thành.

-Kết quả sản xuất và gia công 58.315/65.000tấn bột mì, đạt 89% kế hoạch.

-Ngày công (24,8/23ngày), bằng 107% KH, tăng 3% so với năm 2011.

-Sản xuất an toàn, chất lượng bột mì ổn định.

2-3. Công tác bán hàng:

-Bán ra bột mì: 58.954/70.000tấn, bình quân 4.910tấn bột/tháng, đạt 84% kế hoạch, bằng 84% năm 2011.

-Bán ra lúa mì: 19.537/5.000tấn 390% kế hoạch.

-Để đạt được kết quả trên, Công ty đã có nhiều nỗ lực trong công tác sản xuất và kinh doanh, cụ thể:

Công ty tiếp tục cải thiện và giữ ổn định chất lượng bột mì; Hợp tác mở lò bánh mì với các Cty Lương thực tỉnh ở những địa phương chưa có sản phẩm của Công ty để mở rộng thị trường (Miền tây, Tây nguyên); Nhận gia công xay lúa mì để tận dụng công suất máy móc thiết bị, giảm chi phí, tăng doanh thu; Chủ động tăng cường quan hệ khách hàng truyền thống, khách hàng chiến lược bằng các biện pháp khuyến mãi, hậu mãi, chính sách giá cả; củng cố bộ phận bán hàng, tăng cường cán bộ tiếp thị có kiến thức về chất lượng bột mì, kỹ thuật làm bánh mì để tư vấn và hỗ trợ cho khách hàng về bảo quản và sử dụng bột mì; Mở thị trường bán lẻ lương thực, thực phẩm chế biến.

2-4. Doanh thu: 779,950 tỷ, đạt 92% kế hoạch, bằng năm 2011.

2-5. Lợi nhuận: 2,257/20,076 tỷ đồng đạt 26% chỉ tiêu phấn đấu, bằng 91% năm 2011. Doanh thu tăng không đủ bù đắp chi phí nguyên liệu, chi phí tài chính. Nên lợi nhuận đạt thấp, không hoàn thành kế hoạch lợi nhuận năm 2012. Tuy nhiên, nếu loại trừ việc xử lý chênh lệch tỉ giá 2011 và trích dự phòng cho 2013 thì lợi nhuận sẽ đạt 17,947 tỷ đồng.

3- Công tác khác:

3.1- Công tác đầu tư –XDCB:

-Thực hiện đầu tư theo nhu cầu sử dụng, về cơ bản hoàn thành kế hoạch 2012. Chưa thực hiện xây dựng nhà để xe theo kế hoạch do chưa có nhu cầu sử dụng.

-Thực hiện hỗ trợ đầu tư sản xuất bánh mì, tăng thêm 4 lò.

-Nhìn chung, việc thực hiện các công trình được tiến hành đúng trình tự, thủ tục; Sử dụng đúng nguồn vốn; Thực hiện theo hình thức cuốn chiếu, xong công trình thì nghiệm thu, quyết toán và đưa vào sử dụng.

3.2- Công tác tổ chức, lao động tiền lương:

-Về công tác Lao động: lao động trong năm 150/160 người, trong đó: Tuyển dụng mới: 16 người; Giảm do nghỉ hưu, nghỉ việc: 14 người;.

-Về tiền lương: Tiền lương thực hiện, bằng kế hoạch.

Việc trả lương, trả thưởng được thực hiện theo quy chế tiền lương, tiền thưởng do Hội đồng quản trị phê duyệt. Trong năm, tiến hành xét và nâng lương, nâng bậc 2 kỳ, tổng số: 59 người.

-Công ty thực hiện giải quyết kịp thời, đầy đủ đúng luật lao động; tiến hành ký kết hợp đồng lao động mới, phù hợp luật lao động (sửa đổi), giải quyết chế độ nghỉ việc, hưu trí, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế. Các chế độ khác về phúc lợi, được giải quyết kịp thời theo thỏa ước lao động tập thể.

3.3- Công tác thi đua - khen thưởng:

-Năm 2012 công tác thi đua, khen thưởng đi vào nề nếp. Việc hướng dẫn người lao động, đơn vị đăng ký thi đua ngay từ đầu năm, cuối năm tự đánh giá kết quả của bản thân, của đơn vị, tự phân loại và đề nghị khen thưởng. Qua đó, Hội đồng thi đua khen thưởng Công ty xem xét đánh giá và xét phân loại, khen thưởng và đề nghị cấp trên xét khen thưởng.

-Kết quả thi đua: Lao động tiên tiến 117/141người= 83%; chiến sĩ thi đua 11/117người= 9,4%; giấy khen Công ty 106/117người= 90%; đề nghị UBND Quận 8 xét cấp 11 bằng khen; UBND TP.HCM xét cấp 2 bằng khen, công nhận tập thể lao động xuất sắc 1/5 đơn vị, tập thể lao động tiên tiến 3/5 đơn vị; Xét Công ty là đơn vị thi đua dẫn đầu cụm, tập thể lao động xuất sắc, xét tặng cờ thi đua thành phố.

-Kết quả thực hành tiết kiệm đạt 588,70 triệu đồng.

3.4 -Công tác Đảng, đoàn thể – xã hội:

-Công tác Đảng: Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy Tổng công ty Lương thực Miền Nam, chi bộ đã thực hiện tốt vai trò của tổ chức Đảng trong công ty cổ phần, tạo được sự đoàn kết nhất trí để tổ chức thực hiện hoàn thành nhiệm vụ chính trị của công ty. Chi bộ luôn coi trọng công tác học tập, bồi dưỡng chính trị và phát triển đảng viên mới, kết nạp mới 2 Đảng viên, nơi khác chuyển đến 2, chi bộ hiện có 24 đảng viên. Liên tục các năm liên được công nhận đạt danh hiệu chi bộ trong sạch vững mạnh.

-Công tác Công đoàn: Công đoàn hiện có 179 đoàn viên (= 99% lao động), trong năm kết nạp 3 đoàn viên, cuối năm được công nhận Công đoàn cơ sở vững mạnh xuất sắc, 4 tổ Công đoàn xuất sắc, 2 cá nhân nhận bằng khen Công đoàn ngành, 12 cá nhân nhận bằng khen Công đoàn Tổng Công ty. Ngoài việc chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động; Công ty đã thành lập đội văn nghệ tham dự hội diễn văn nghệ quần chúng toàn Quận 8, do quận đội tổ chức và Công ty đạt giải nhì.

-Công tác xã hội: Với tinh thần nhường cơm xẻ áo, của ít lòng nhiều, toàn thể cán bộ công nhân viên đã nhiệt tình hưởng ứng các đợt vận động quyên góp ủng hộ Quỹ vì người nghèo; Quỹ khuyến học; Cấp

học bổng cho học sinh nghèo; Ủng hộ khác tại địa phương; Tổng cộng số tiền là: 32 triệu đồng.

4 - Đánh giá chung:

-Sáu (6) tháng đầu năm 2012 sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn, giá thành bột mì cao, chi phí tài chính tăng do xử lý chênh lệch tỉ giá 2011, giá bán giảm, kết quả lỗ: 8,879tỷ đồng. Đến quý 3, quý 4 có thuận lợi hơn; Tỉ giá ổn định, giá bán bột mì phục hồi, tồn kho nguyên liệu giá cao được xử lý xong, nên kết thúc năm 2012 có lãi, bù đắp xong lỗ năm 2009, (xử lý 03 năm 2010, 2011, 2012).

-Công ty vẫn còn khó khăn về vay vốn cho hoạt động SXKD. Ngoài sự giúp đỡ của Tổng Công ty LT Miền Nam bảo lãnh vay vốn, Công ty đã nỗ lực phấn đấu, khai thác thế mạnh, tận dụng cơ hội, khắc phục khó khăn, như: Thực hiện nhập ủy thác lúa mì, nhận gia công xay xát lúa mì tận dụng công suất máy móc thiết bị, tiết kiệm điện, tiết giảm chi phí sản xuất, luân chuyển nhanh vốn vay, giảm chi phí tài chính. Tổ chức cung cấp, tư vấn dịch vụ làm bánh mì, liên kết với các đơn vị thành viên của Tổng Công ty Lương Thực Miền Nam sản xuất và tiêu thụ bánh mì, tham gia bình ổn giá LTTP tại địa phương và quảng bá thương hiệu bột mì Bình An.

-Nhờ chất lượng sản phẩm bột mì ổn định, có uy tín trên thị trường, giá bán hợp lý nên thị phần của Công ty đã giữ vững trong tình hình cạnh tranh khốc liệt.

-Thực hiện tốt các chương trình: Tiết kiệm chi phí vận chuyển, bốc vác trong giao nhận lúa mì; tiết kiệm điện trong sản xuất; tiết kiệm xăng, dầu trong vận chuyển; tiết kiệm chi phí tài chính trong sử dụng vốn; tiết kiệm chi phí quản lý hành chính.

-Phát động phong trào thi đua ngăn ngày vào các ngày lễ lớn theo chủ đề cụ thể và thực hiện thi đua hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2012.

PHẦN II : KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2013

1. CÁC CHỈ TIÊU CƠ BẢN

Trên cơ sở thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh của năm 2012 đã đạt được, theo dự báo về tình hình khả năng cung, cầu và tình hình diễn biến giá cả lúa mì trên Thế Giới. Căn cứ vào năng lực hiện có của Công ty, Công ty xây dựng phương hướng nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013, với các chỉ tiêu cơ bản, như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2012	KH 2013	Tỷ lệ %	
					So 2012	So 2011
1	Mua vào lúa mì	Tấn	82.717	80.000	97%	81%
	- Lúa mì (NK)	“	61.156	75.000	122%	87%
	- Lúa mì (NKUT)	“	1.049	2.000		
	- Lúa mì (NĐ)	“	20.512	3.000		
2	- Mua vào Bột mì	Tấn	3.749	5.000	135%	82%
3	Sản xuất bột mì	Tấn	58.315	55.000	95%	85%
4	Bán ra	Tấn	78.491	60.000		
	- Lúa mì	“	19.537			
	- Bột mì	“	58.954	60.000	102%	85%
5	Doanh thu	Tr/dồng	779.950	714.100	92%	92%
6	Lãi	Tr/dồng	5.257	12.018	228%	210%
7	Nộp ngân sách	Tr/dồng	72.085	91.499	126%	107%
8	Lao động	Người	150	160	106%	108%
9	Thu nhập NLĐ	Tr/dồng	7,500	9,230	123%	171%